

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giảm điểm nhẹ sau khi FTSE công bố Việt Nam chưa được nâng hạng lên thị trường mới nổi

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL diễn biến tăng điểm

## [Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

PVD, TCB

## [Vĩ mô/Chiến lược]

Cập nhật nâng hạng FTSE

## [Cập nhật ngành/công ty]

Ngành dầu khí: Lô B & Cá Voi Xanh tiếp tục chậm tiến độ  
PVD

## [Quan điểm đầu tư]

Tăng tỷ trọng khi chỉ số lùi xuống vùng hỗ trợ đề cập

25/09/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	908.27	-0.03
VN30	854.71	+0.18
HĐTL VN30F1M	854.90	+0.21
HNXIndex	131.52	-0.14
HNX30	244.76	+0.21
UPCoM	61.29	+0.48
USD/VND	23,210	+0.15
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.79	-1
Lãi suất qua đêm (%)	0.15	+6
Dầu (WTI, \$)	40.43	+0.30
Vàng (LME, \$)	1,868.34	+0.01



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 908.27 (-0.03%)  
**KLGD (triệu CP)** 326.1 (-5.7%)  
**GTGD (triệu US\$)** 270.4 (-2.2%)

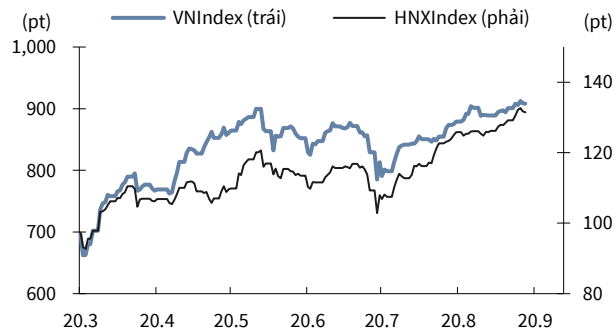
**HNXIndex** 131.52 (-0.14%)  
**KLGD (triệu CP)** 48.4 (+5.5%)  
**GTGD (triệu US\$)** 27.0 (+11.6%)

**UPCoM** 61.29 (+0.48%)  
**KLGD (triệu CP)** 40.7 (+49.1%)  
**GTGD (triệu US\$)** 16.1 (+13.9%)

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** -5.8

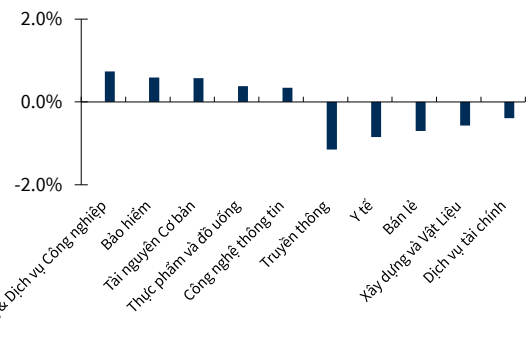
TTCK Việt Nam giảm điểm nhẹ phiên hôm nay sau khi FTSE công bố Việt Nam chưa được nâng hạng lên thị trường mới nổi và tiếp tục duy trì trong nhóm thị trường cận biên trong đợt review tháng 9/2020. Nhóm cổ phiếu ngành chứng khoán đồng loạt giảm giá trước thông tin trên ở SSI (-0.6%), HCM (-2.4%). Dự báo lạc quan của S&P Global Ratings với tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2021 ở mức 11.2% giúp nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng giá ở CTG (+0.8%), HDB (+0.3%). Nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng như VNM (+0.3%), BHN (+7%) tăng giá sau thông tin tất cả các hoạt động của thành phố Đà Nẵng hoạt động bình thường trở lại, kết thúc giai đoạn đóng cửa các dịch vụ vui chơi giải trí của thành phố khi dịch tái bùng phát. Cổ phiếu dầu khí tăng giá trước diễn biến hồi phục của giá dầu thế giới ở PVD (+1.8%), PVS (+0.7%). Thông tin sản lượng tiêu thụ thép tháng 8 tăng mạnh tiếp tục giúp nhóm cổ phiếu ngành này tăng giá ở HPG (+0.4%), HSG (+2%). Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng nhẹ ở HPG (+0.4%), VNM (+0.3%), SSI (-0.6%).

## VNIndex & HNXIndex



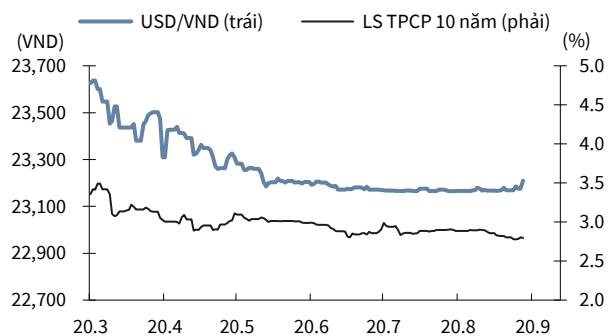
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



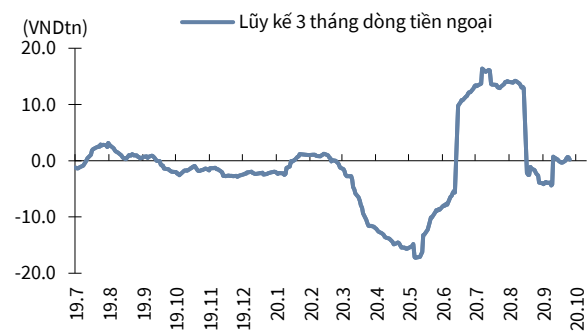
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

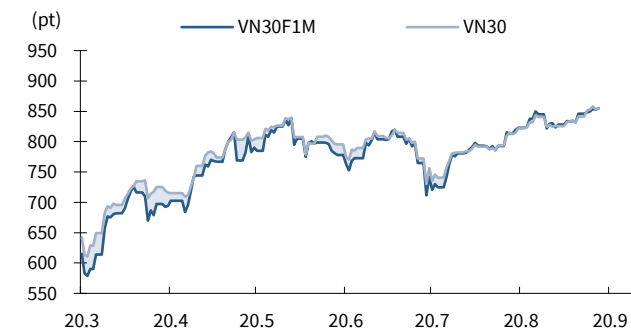
# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>854.71 (+0.18%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>854.9 (+0.21%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>856.0</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>856.9</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>848.5</b>

HĐTL diễn biến tăng điểm, tương đồng với diễn biến tích cực của TTCK toàn cầu. Chênh lệch F2010 và VN30 mở cửa ở 2.79 và giao động trong biên độ -2.2 và 1.2 trước khi mở rộng về cuối phiên và đóng cửa ở mức 0.19 khi bên LONG tăng dần vị thế. NĐTNN bán ròng nhẹ trong khi thanh khoản thị trường suy giảm trong phiên hôm nay.

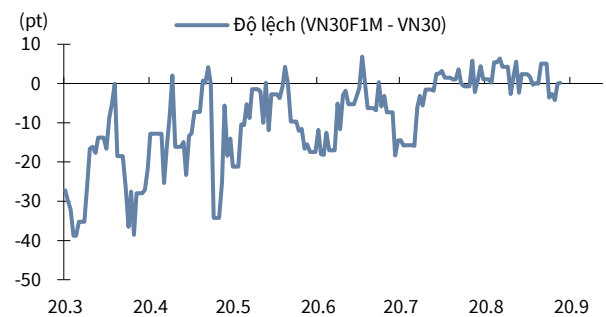
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>101,985 (-8.1%)</b>
------------------	------------------------

## HĐTL VN30F1M & VN30



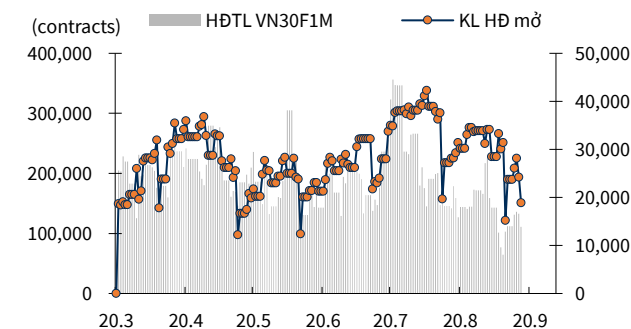
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



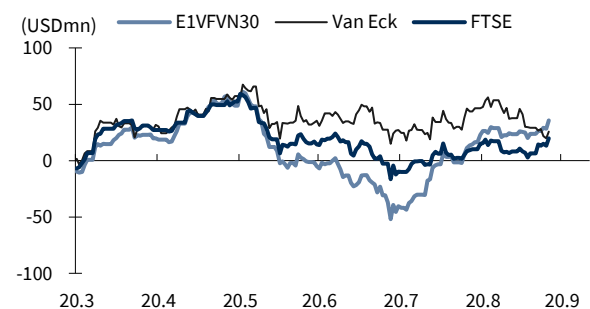
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

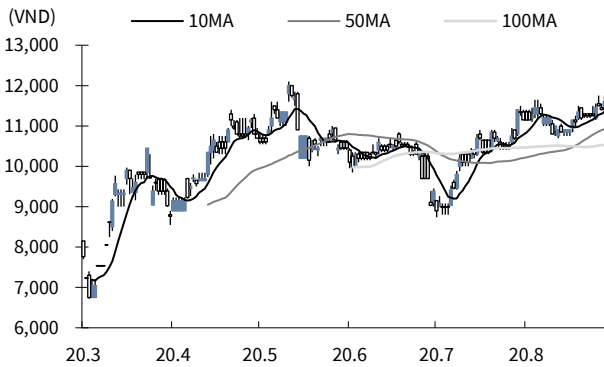
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

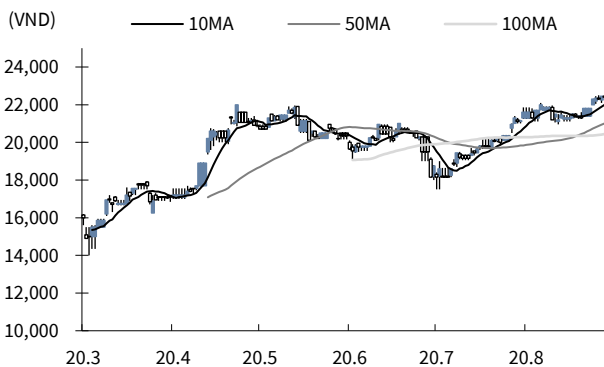
## PV Drilling (PVD)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PVD tăng 1.8% lên 11,600 VNĐ/cp.
- PVD công bố ước tính KQKD 9 tháng đầu năm với lợi nhuận sau thuế 100 tỷ (+104% YoY) và doanh thu 4,300 tỷ (+45% YoY).
- Nếu trừ đi KQKD 6 tháng đầu năm đã công bố trước đó, ước tính PVD đạt lợi nhuận ròng 14 tỷ (-48% YoY) và doanh thu 1,155 tỷ (+85% YoY).

## Techcombank (TCB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- TCB giảm -0.2% xuống 22,400 VNĐ/cp.
- Trong buổi làm việc với NHNN, đại diện TCB tiết lộ Ngân hàng đã triển khai gói cho vay hỗ trợ cho khách hàng 30,000 tỷ đồng (bao gồm 20,000 tỷ cho doanh nghiệp và 10,000 tỷ cho cá nhân). Tính đến thời điểm 31/8/2020, tổng số dư nợ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19 của ngân hàng là 62,228 tỷ đồng.
- Tại thời điểm cuối quý 2, tổng dư nợ cho vay khách hàng là 231,666 tỷ (+0.4% Ytd). Như vậy, số dư nợ bị ảnh hưởng bởi Covid-19 ở ngân hàng này tương đương hơn 26% trong tổng dư nợ cho vay khách hàng tại thời điểm 30/6.

# Cập nhật nâng hạng FTSE

## Cơ hội nâng hạng lùi sang tháng 9/2021

25/09/2020

### Cơ hội nâng hạng FTSE chỉ rõ nét hơn ở kì xét duyệt tháng 9/2021

Mặc dù nằm trong danh sách theo dõi nâng hạng của FTSE kể từ 2018 nhưng cơ hội nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp với Việt Nam chỉ được đánh giá cao bắt đầu từ kì xét duyệt định kì tháng 9/2021. Chúng tôi cũng cho rằng sẽ không có nhiều sự thay đổi đáng kể trong kì xét duyệt bán niên tháng 3/2021 tới đây bởi khoảng thời gian là không đủ để Việt Nam xử lý xong những vấn đề tồn đọng.

### Đã có những tiến triển trong việc giải quyết vướng mắc chính – cơ chế thanh toán, bù trừ

Theo Ủy Ban Chứng Khoán Việt Nam (UBCKVN), việc nâng cấp toàn diện hệ thống giao dịch sẽ được hoàn tất vào đầu năm sau. Chúng tôi đánh giá đây sẽ là sự cải tiến quan trọng, tạo nền tảng để Việt Nam chuyển sang mô hình thanh toán DvP theo chuẩn quốc tế khi mà hoạt động thanh toán của Việt Nam hiện tại đang dựa trên quy tắc phải có tiền trong tài khoản mới được giao dịch (pre-funding). Dù vậy, việc chuyển giao sang DvP vẫn còn tồn tại một số điểm nghẽn và chúng tôi sẽ tiếp tục theo dõi tiến độ tháo gỡ bao gồm: 1) triển khai Đối tác thanh toán bù trừ trung tâm (CCP) và 2) sự phối hợp từ các CTCK trong việc nâng cấp hệ thống, hạ tầng giao dịch để khớp nối với hệ thống mới từ Sở, cùng với việc xây dựng quy trình chủ động phòng ngừa và xử lý trường hợp các giao dịch thất bại.

### Việc trì hoãn nâng hạng thị trường khiến dòng tiền NĐTNN khó khởi sắc

Với câu chuyện nâng hạng nhiều khả năng sẽ trì hoãn đến cuối năm sau, TTCK Việt Nam sẽ mất đi động lực hấp dẫn để khơi thông lượng lớn dòng vốn ngoại tiềm năng. Bên cạnh đó, tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn các doanh nghiệp nhà nước vẫn khá trì trệ, khiến diễn biến dòng tiền khối ngoại khó có thể khởi sắc trong thời gian tới.

# Dầu khí Việt Nam

## Lô B & Cá Voi Xanh tiếp tục chậm tiến độ

### Siêu dự án Lô B dời thời gian hoạt động thương mại sang 2024E

Hai nhà đầu tư chính của siêu dự án Lô B là Mitsui Oil Exploration (MOECO) của Nhật Bản và PTT Exploration & Production (PTTEP) của Thái Lan đã thông báo rằng dự án chỉ có thể đi vào hoạt động thương mại vào tháng 9 2024E, chậm tiến độ một năm so với kế hoạch (vs chúng tôi kỳ vọng hoạt động vào 2025E, tương đương chậm tiến độ hai năm). Dự án đã được kỳ vọng đi vào hoạt động năm 2015 trước khi được chuyển giao từ nhà thầu Chevron và dời thời gian hoạt động sang năm 2023E. Việc chính phủ chậm trễ trong việc phê duyệt đầu tư dự án nhà máy điện Ô Môn III (người mua chính của mỏ khí Lô B) đã khiến cho quá trình phát triển mỏ khí bị chậm trễ. Lô B là mỏ khí lớn thứ hai cả nước nằm ở bể Malay-Thổ Chuvà kỳ vọng sẽ cung cấp khoảng 7 tỷ mét khối khí tự nhiên mỗi năm, tương đương 15% nhu cầu khí Việt Nam 2030E.

### Exxon Mobil gặp khó khăn có thể khiến siêu dự án Cá Voi Xanh bị chậm tiến độ

Việc Exxon Mobil quyết định cắt giảm 30% chi phí đầu tư (CAPEX) cũng khiến thị trường quan ngại về việc dự án Cá Voi Xanh chậm tiến độ. Công ty năng lượng Mỹ này sở hữu 64% dự án Cá Voi Xanh và kỳ vọng dự án này sẽ đi hoạt động thương mại vào năm 2023E nhưng bài báo gần đây của Bloomberg đã chỉ ra rằng thị trường đang ước tính Exxon Mobil sẽ lỗ 1.86 tỷ USD trong 2020E và có thể thiếu hụt 48 tỷ USD tiền mặt cho đến hết năm sau. Điều này khiến công ty có thể cắt giảm nhân sự và trì hoãn các dự án năm 2021E như bài báo của Bloomberg đã nêu. Mỏ Cá Voi Xanh nằm ở bể Sông Hồng và có thể cung cấp 9.7 tỷ mét khối khí tự nhiên mỗi năm, tương đương 22% nhu cầu tại Việt Nam năm 2030E.

### Cảng Thị Vải hoạt động đúng tiến độ 2023E; chuyển sang năm GAS từ PVS & PVD

Chúng tôi tiếp tục khuyến nghị tăng tỷ trọng vào PV Gas (GAS, MUA, GMT 89,200 VND) và giảm tỷ trọng tại Kỹ thuật đầu khí PTSC (PVS, NĂM GIỮ, GMT 11,000 VND) và PD Drilling (PVD, NĂM GIỮ, GMT 9,600 VND). PV Gas tiếp sẽ được hưởng lợi từ việc trì hoãn sản lượng từ các siêu dự án Lô B và Cá Voi Xanh do Việt Nam sẽ tập trung vào việc đáp ứng nhu cầu khí tự nhiên ngày càng lớn thông qua việc nhập khẩu LNG giá rẻ. Mỏ Kèn Bầu (14 tỷ mét khối khí mỗi năm, tương đương 31% nhu cầu 2030E) vẫn chưa xác định ngày đi vào hoạt động và giá miêng giếng; nên việc phát triển các dự án LNG sẽ càng được quan tâm. Hiện nay, giai đoạn một của cảng Thị Vải đang vượt tiến độ và sẽ bắt đầu hoạt động thương mại vào 2022E (một triệu tấn LNG mỗi năm, tương đương 7% nhu cầu 2022E). Hơn nữa, quá trình đấu thầu Nghiên cứu khả thi (feasibility study) cho giai đoạn 2 đã bắt đầu để chuẩn bị cho việc đi vào hoạt động 2023E (3 triệu tấn LNG mỗi năm, tương đương 15% nhu cầu 2023E). PV Gas sẽ đầu tư 7 trên 9 cảng hóa khí LNG cho đến năm 2030E.

## Trung lập duy trì

### Khuyến nghị

PV Gas (GAS)	Mua
Giá hiện tại:	73,500 VND
Giá mục tiêu:	89,200 VND

### Petrolimex (PLX)

	Mua
Giá hiện tại:	51,700 VND
Giá mục tiêu:	59,800 VND

### Vận tải dầu khí (PVT)

	Mua
Giá hiện tại:	13,150 VND
Giá mục tiêu:	16,800 VND

### Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)

	Mua
Giá hiện tại:	6,800 VND
Giá mục tiêu:	8,100 VND

### Dịch vụ kỹ thuật đầu khí (PVS)

	Năm giữ
Giá hiện tại:	13,500 VND
Giá mục tiêu:	11,000 VND

### Khoan dầu khí (PVD)

	Năm giữ
Giá hiện tại:	11,400 VND
Giá mục tiêu:	9,600 VND

# PV Drilling (PVD)

## Lợi nhuận sơ bộ Q3 giảm 44% YoY

### Lợi nhuận sơ bộ Q3 có khả năng giảm nhiều nhất khoảng 44% YoY

— Theo bài báo online của Người Đồng Hành (NHD), lợi nhuận sơ bộ Q3 của PVD khá thấp, chỉ đạt 15 tỷ VND (giảm 44% YoY) với doanh thu 1,156 tỷ VND (tăng 8% YoY). Điều này chứng tỏ lợi nhuận Q3 có thể thấp hơn dự phóng của chúng tôi khoảng 32 tỷ VND (thấp hơn 50%) dù doanh thu sơ bộ cao hơn dự phóng 909 tỷ VND của chúng tôi (cao hơn 27%) (dù KQKD sơ bộ này có trước khi quý 3 kết thúc). Lợi nhuận sơ bộ cho 9 tháng đạt 100 tỷ VND, tăng 105% YoY trên doanh thu đạt 4,300 tỷ VND, tăng 44% YoY dựa theo bài báo.

### Chi phí do đại dịch có thể giải thích việc LN Q3 thấp hơn dự phóng của chúng tôi

— Đầu tiên, chúng tôi nghi ngờ rằng doanh thu sơ bộ cao hơn dự phóng xuất phát từ việc PVD thuê thêm giàn tự nâng để phục vụ khu vực Việt Nam và nhu cầu lớn từ dịch vụ liên quan đến giếng khoan. Lợi nhuận thấp hơn dự phóng có thể chủ yếu vì chi phí hoạt động cao của các giàn tự nâng tại khu vực Malaysia do đại dịch COVID-19 tương tự Q2. Chi phí hoạt động tại Q2 cao do việc giãn cách xã hội tại Malaysia khiến PVD phải tuyển thêm nhân viên nhằm đảm bảo cho số lượng nhân viên có thể hoạt động và di chuyển. Chúng tôi sẽ tiếp tục xem xét lại dự phóng lợi nhuận 2020E khi KQKD Q3 chính thức được công bố.

### Giữ nguyên NĂM GIỮ và GMT 9,600 VND; chuyển sang mảng hạ nguồn GAS, PLX, PVT & BSR

— Chúng tôi tiếp tục khuyến nghị nhà đầu tư chuyển vị thế khỏi PV Drilling (PVD, NĂM GIỮ, GMT 9,600 VND) và ưu tiên các công ty tại phân khúc hạ nguồn như PV GAS (GAS, MUA, GMT 89,200 VND), Petrolimex (PLX, MUA, GMT 59,800 VND), PV Trans (PVT, MUA, GMT 16,800 VND) và Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR, MUA, GMT 8,100 VND). Chúng tôi kỳ vọng các công ty phân khúc thượng nguồn sẽ tiếp tục chịu áp lực về lợi nhuận khi giá dầu thấp sẽ khiến các hoạt động khai thác và khoan sẽ khó khăn hơn trong khi các công ty hạ nguồn sẽ hưởng lợi từ sự phục hồi dù chậm của giá dầu và nhu cầu năng lượng ngày càng gia tăng.



# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex

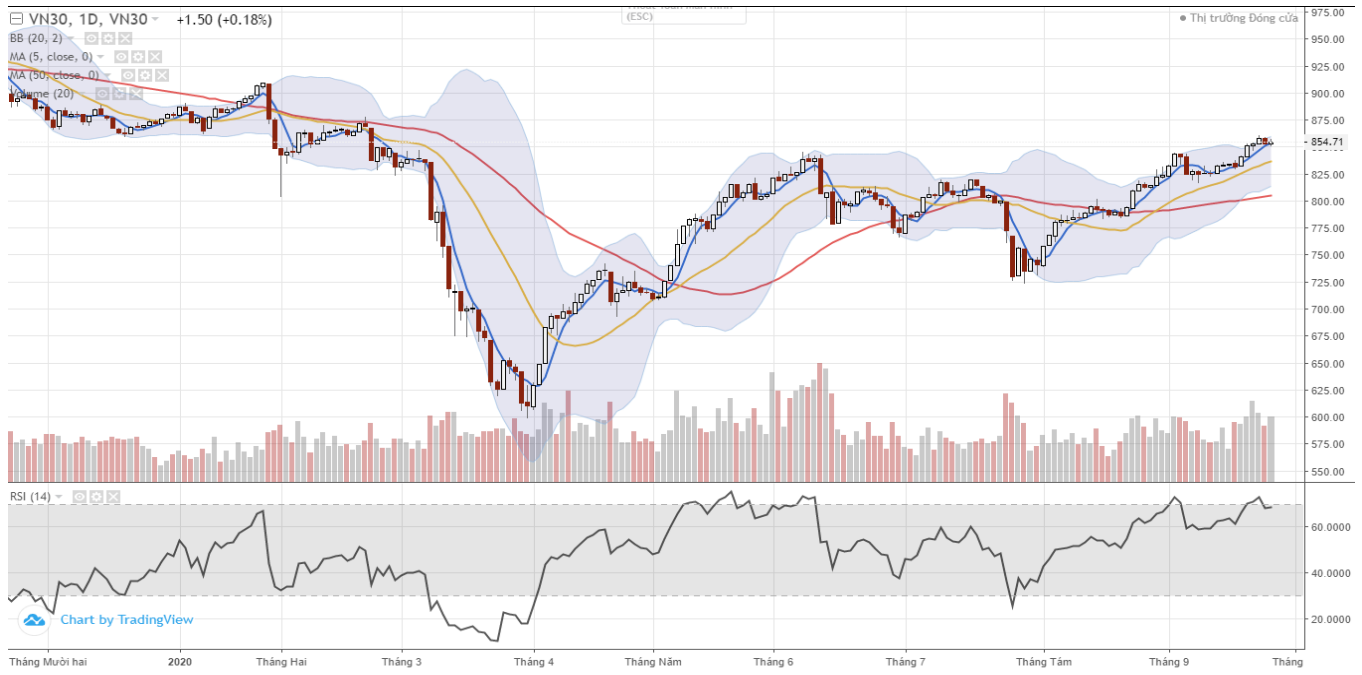


Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex giao dịch giằng co và không có nhiều sự thay đổi trong phiên.
- Chúng tôi cho rằng trạng thái thị trường đang tạm thời vận động trong vùng trung tính với vùng hỗ trợ ở 895-899 nhưng vùng kháng cự kế tiếp được đẩy lên 935-939.
- NĐT được khuyến nghị có thể tăng tỷ trọng khi chỉ số lùi xuống vùng hỗ trợ đề cập.

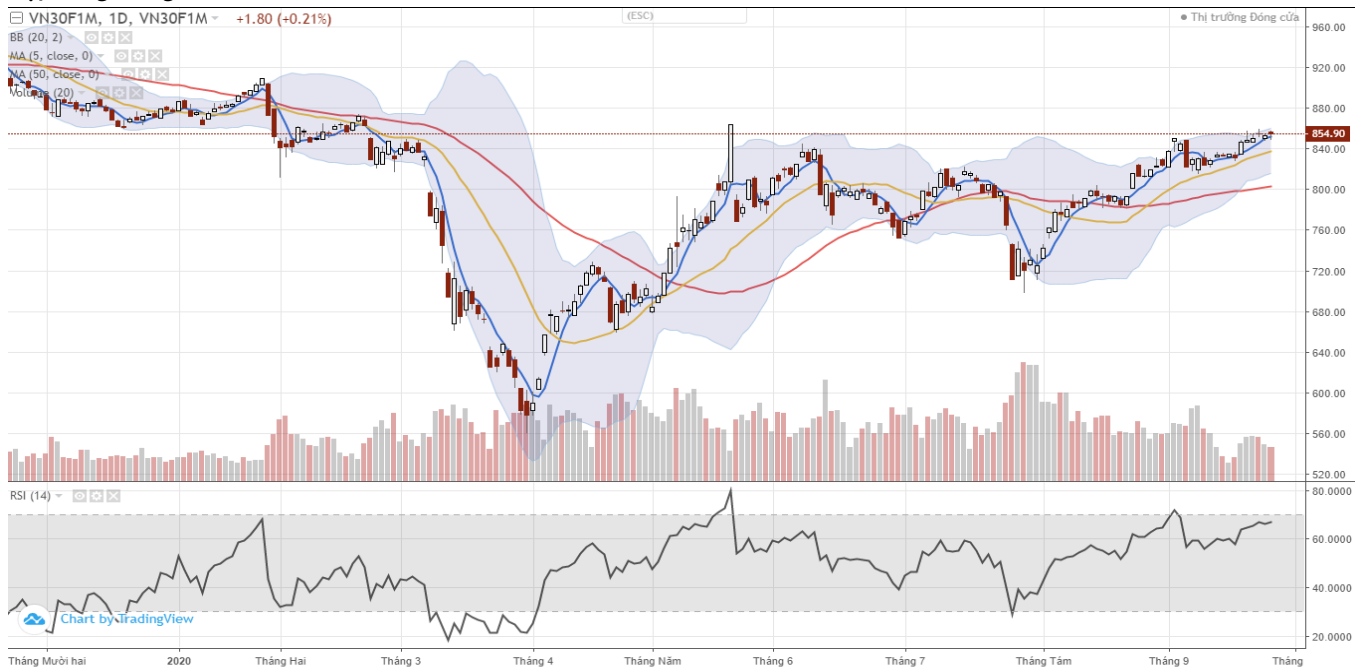


## Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 diễn biến tăng nhẹ với lực mua gia tăng vào cuối phiên.
- Chúng tôi cho rằng chỉ số vẫn sẽ diễn biến rung lắc trong những phiên tới khi đang tạm thời vận động trong vùng trung tính với vùng hỗ trợ gần tại quanh 845 và vùng kháng cự quanh 860.
- NĐT được khuyến nghị giao dịch linh hoạt 2 chiều, mở vị thế LONG ở vùng hỗ trợ và vị thế SHORT ở vùng kháng cự đã đề cập.

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

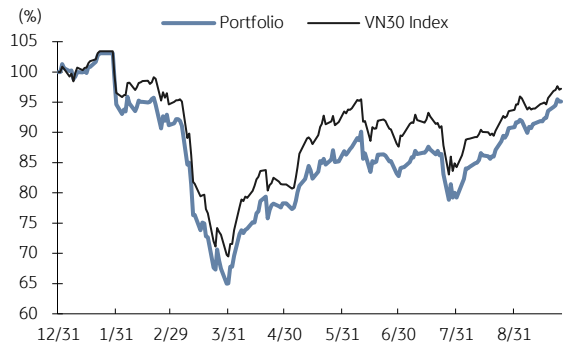
Khởi phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.18%	-0.03%
Tăng lũy kế (YTD)	-2.77%	-4.91%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 25/09/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	100,500	-0.7%	-13.3%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,500	0.0%	-4.8%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	62,000	-0.5%	-19.1%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	19,600	0.0%	-0.6%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	40,400	0.0%	18.8%	- Mạnh cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	50,800	0.6%	51.7%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	26,200	0.8%	7.4%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	105,600	-0.2%	-18.3%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	25,750	0.4%	31.8%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	14,200	-0.7%	3.6%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCB	-0.1%	23.6%	42.6
FUEVFNVD	-0.4%	100.0%	19.5
FUESSVFL	0.1%	100.0%	14.7
DPM	0.0%	11.9%	12.6
BVH	0.4%	28.2%	5.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	0.4%	34.3%	-52.9
VNM	0.3%	58.5%	-24.3
SSI	-0.6%	49.5%	-20.8
VIC	-0.2%	13.8%	-20.1
CII	-0.8%	35.4%	-14.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	0.7%	9.9%	2.3
NTP	-1.2%	19.0%	0.9
INN	2.8%	9.3%	0.4
SHB	0.0%	6.5%	0.4
PMC	4.2%	22.3%	0.2

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
TNG	-0.8%	5.2%	-1.3
DXP	-0.9%	34.9%	-1.0
VMC	0.0%	1.8%	-0.2
NST	-3.6%	8.7%	-0.2
BVS	0.9%	24.0%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	5.0%	MWG, ABS
Ngân hàng	2.5%	VCB, STB
Dầu khí	2.4%	PLX, PVD
Bảo hiểm	1.8%	BVH, BMI
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.6%	LGC, PVT

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-1.7%	YEG, PNC
Ô tô và phụ tùng	-0.7%	SVC, DRC
Công nghệ thông tin	-0.6%	FPT, SAM
Y tế	-0.6%	IMP, DHG
Xây dựng và Vật Liệu	-0.6%	TTA, CII

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.5%	LGC, REE
Bán lẻ	7.3%	MWG, DGW
Tài nguyên Cơ bản	6.9%	HPG, HSG
Dịch vụ tài chính	6.6%	SSI, VIC
Du lịch và Giải trí	6.1%	HVN, VJC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-7.6%	YEG, PNC
Ô tô và phụ tùng	-0.3%	TCH, SVC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.0%	GAS, TDM
Dầu khí	0.8%	PVD, PLX
Y tế	0.9%	IMP, DHG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	92,800	313,890 (13,524)	56,189 (2.4)	22.9	50.6	37.2	21.9	6.6	8.7	3.6	3.3	-0.2	-1.3	2.0	-19.3
	VHM	VINHOMES JSC	77,100	253,622 (10,927)	163,132 (7.0)	26.9	9.4	8.2	35.0	38.5	30.8	3.0	2.2	0.0	0.3	-3.1	-9.1
	VRE	VINCOM RETAIL JS	28,400	64,534 (2,780)	81,646 (3.5)	18.1	25.4	18.8	2.8	9.1	11.7	2.3	2.1	-0.7	-0.4	5.4	-16.5
	NVL	NO VA LAND INVES	63,500	61,660 (2,657)	87,022 (3.8)	32.6	16.9	17.6	1.8	14.3	11.9	2.4	-	0.0	-0.6	1.0	6.7
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,200	13,523 (583)	14,348 (0.6)	7.3	12.4	10.3	14.7	14.1	15.8	1.6	1.4	-0.8	-0.4	-1.6	-5.5
	DXG	DAT XANH GROUP	10,250	5,312 (229)	42,166 (1.8)	14.1	7.5	5.0	-29.0	7.4	14.0	0.6	0.6	-1.4	-3.3	1.0	-29.3
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	86,000	318,963 (13,743)	113,273 (4.9)	6.5	19.0	16.0	11.6	19.7	19.1	3.2	2.7	-0.1	3.7	2.5	-4.7
	BID	BANK FOR INVESTM	40,800	164,098 (7,070)	60,050 (2.6)	12.5	34.9	20.2	-10.3	9.1	12.3	2.2	2.0	-0.2	-0.5	3.3	-11.6
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,400	78,403 (3,378)	61,335 (2.6)	0.0	7.7	6.5	3.9	15.6	15.5	1.1	0.9	-0.2	2.8	5.2	-4.9
	CTG	VIETNAM JS COMM	26,200	97,553 (4,203)	130,640 (5.6)	0.0	14.1	11.5	18.7	10.2	11.4	1.2	1.1	0.8	1.6	6.1	25.4
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,300	56,800 (2,447)	99,766 (4.3)	0.0	6.9	6.1	5.4	17.7	16.6	1.1	0.9	-0.6	0.2	1.3	16.5
	MBB	MILITARY COMMERC	19,600	47,264 (2,036)	109,827 (4.7)	0.1	6.5	5.5	8.0	18.0	17.6	1.0	0.9	0.0	4.5	8.6	-5.8
	HDB	HDBANK	31,150	30,088 (1,296)	38,497 (1.7)	9.5	7.5	6.6	20.1	20.2	20.1	1.3	1.1	0.3	4.7	10.5	13.1
	STB	SACOMBANK	13,300	23,989 (1,034)	163,148 (7.0)	14.5	14.8	9.4	1.6	6.8	9.0	0.9	0.8	6.8	14.2	18.2	32.3
	TPB	TIEN PHONG COMME	23,500	19,189 (827)	26,666 (1.2)	0.0	6.7	5.3	26.3	22.5	20.2	1.2	1.0	-1.3	-1.1	4.7	11.6
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,100	21,023 (906)	5,116 (0.2)	0.1	36.8	35.3	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	-0.3	0.6	0.9	-3.9	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	49,500	36,745 (1,583)	47,993 (2.1)	20.8	30.1	25.4	2.6	6.3	7.7	1.9	1.8	0.4	1.6	4.4	-27.8
	BMI	BAOMINH INSURANC	27,850	2,544 (110)	11,215 (0.5)	14.4	-	-	-	8.2	9.1	1.1	1.1	5.7	9.9	15.1	12.3
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	16,450	9,885 (426)	97,574 (4.2)	50.5	11.4	9.2	-16.8	9.0	10.6	1.0	0.9	-0.6	0.9	9.7	5.7
	VCI	VIET CAPITAL SEC	28,300	4,683 (202)	27,391 (1.2)	71.8	10.1	7.9	-24.9	11.1	13.0	1.1	1.0	0.0	-3.4	21.5	-4.1
	HCM	HO CHI MINH CITY	20,200	6,162 (265)	66,965 (2.9)	50.8	13.8	8.6	-22.5	11.0	17.1	1.4	1.3	-2.4	-2.4	10.1	-5.4
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,400	2,794 (120)	13,822 (0.6)	14.8	12.1	7.6	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.8	-0.4	3.5	13.1	-6.9
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	127,700	222,374 (9,581)	175,981 (7.6)	41.5	21.4	19.9	6.6	37.8	38.2	7.4	6.6	0.3	1.0	8.9	9.6
	SAB	SAIGON BEER ALCO	187,000	119,920 (5,167)	19,770 (0.9)	36.8	28.9	24.7	0.6	21.6	23.8	5.9	5.2	0.0	-1.0	0.3	-18.0
	MSN	MASAN GROUP CORP	54,700	64,255 (2,768)	67,378 (2.9)	10.9	73.0	28.5	-57.2	2.2	6.2	1.6	1.7	-0.5	0.9	2.1	-3.2
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,100	13,414 (578)	28,871 (1.2)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-1.2	-1.6	-12.9
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	105,600	55,317 (2,383)	49,703 (2.1)	12.3	-	16.0	-	8.9	21.4	3.4	3.2	-0.2	-0.4	6.1	-27.8
	GMD	GEMADEPT CORP	23,800	7,067 (304)	15,141 (0.7)	0.0	18.2	15.8	-54.5	6.7	7.4	1.2	1.2	-1.0	-1.0	3.5	2.1
	CII	HO CHI MINH CITY	18,000	4,299 (185)	27,597 (1.2)	34.6	9.1	8.4	142.2	9.6	9.4	0.8	0.8	-0.8	-3.5	-0.8	-20.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,140	1,215 (052)	10,829 (0.5)	47.0	-	-	-	-	-	-	-	0.9	-0.9	-4.9	-87.6
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	24,050	11,303 (487)	203,915 (8.8)	34.7	29.5	12.7	-20.9	10.5	13.6	-	-	-1.4	-0.2	8.3	24.3
	CTD	COTECCONS CONSTR	71,300	5,440 (234)	44,444 (1.9)	2.2	9.4	9.4	-37.9	6.7	7.0	0.6	0.6	-2.2	-2.7	12.7	39.0
	REE	REE	40,400	12,526 (540)	16,644 (0.7)	0.0	8.2	7.3	-9.9	13.4	14.0	1.1	1.0	0.0	0.2	9.6	11.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	73,100	139,910 (6,028)	49,109 (2.1)	45.8	18.7	14.6	-18.6	15.5	19.2	2.8	2.7	-0.5	0.8	-0.9	-22.0
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,600	6,794 (293)	6,008 (0.3)	30.0	9.7	9.6	-2.8	16.8	17.4	1.6	1.6	0.2	0.4	4.4	9.0
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,800	7,631 (329)	5,398 (0.2)	32.9	8.2	8.7	-8.9	15.5	14.5	1.2	1.2	0.8	-0.6	-1.0	-11.5
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	25,750	85,317 (3,676)	339,971 (14.7)	14.7	9.0	7.6	4.1	17.9	18.8	1.5	1.3	0.4	0.2	4.9	31.5
	DPM	PETROVIETNAM FER	16,750	6,555 (282)	56,073 (2.4)	37.1	10.9	11.8	-0.7	8.9	7.9	0.8	0.8	0.0	-0.9	7.4	29.3
	DCM	PETRO CA MAU FER	10,250	5,426 (234)	24,056 (1.0)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	1.0	0.0	12.9	57.7
	HSG	HOA SEN GROUP	15,250	6,776 (292)	163,285 (7.0)	39.3	8.1	8.2	45.8	14.4	12.5	1.0	0.9	2.0	7.4	30.3	105.0
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,250	2,587 (111)	32,457 (1.4)	97.8	5.8	6.6	45.6	13.3	10.5	0.6	0.6	-1.2	0.0	0.0	-3.5
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	51,600	62,891 (2,710)	77,097 (3.3)	4.0	50.1	18.4	-40.0	5.8	15.1	2.6	2.2	-0.2	2.4	2.4	-7.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,600	4,885 (210)	72,473 (3.1)	37.2	51.0	27.4	-20.4	0.8	0.7	0.4	0.3	1.8	3.1	8.4	-22.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,150	3,701 (159)	27,432 (1.2)	28.9	8.6	7.5	-18.0	9.2	9.9	0.7	0.7	0.0	5.6	20.6	-21.7
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	100,500	45,494 (1,960)	98,038 (4.2)	0.0	12.5	9.7	9.5	27.0	28.0	3.0	2.4	-0.7	6.3	14.7	-11.8
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	62,000	13,958 (601)	39,576 (1.7)	0.0	15.8	13.4	-1.8	21.0	22.7	2.8	2.5	-0.5	2.6	3.9	-27.9
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	48,300	1,425 (061)	617 (0.0)	69.3	20.3	14.8	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.2	-1.2	-1.8	-3.0	30.5
	FRT	FPT DIGITAL RETA	24,400	1,927 (083)	18,757 (0.8)	13.3	16.3	11.0	-41.1	9.1	12.6	1.4	1.2	-1.0	-2.0	-0.4	15.9
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	58,100	7,873 (339)	58,837 (2.5)	36.0	7.4	7.1	29.4	36.8	29.8	2.6	2.3	-0.7	0.3	0.0	52.1
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	105,100	13,741 (592)	1,074 (0.0)	45.2	20.6	19.0	8.0	20.3	19.8	3.9	3.6	-1.0	-0.5	-0.8	14.9
	PME	PYMEPHARCO JSC	69,100	5,183 (223)	758 (0.0)	37.9	14.7	-	7.3	16.4	-	2.4	-	-1.0	-1.0	-1.0	27.3
IT	FPT	FPT CORP	50,800	39,822 (1,716)	94,481 (4.1)	0.0	11.4	9.8	20.1	23.8	24.8	2.4	2.1	0.6	-0.8	4.0	0.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình  
binhnx@kbsec.com.vn

### Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh  
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh  
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng  
tungla@kbsec.com.vn

### Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu  
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng  
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga  
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công  
congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền  
huyenntt@kbsec.com.vn

### Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim  
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung  
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh  
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh  
vinhn@kbsec.com.vn

### Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin  
shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.